TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 448/2023/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 493/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Hồ Văn S, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*:

+ Huỳnh Thị T, sinh năm 1958.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Hồ Văn S số tiền 773.000.000 đồng. Thời gian thực hiện trả một lần vào ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn Đ liên đới nộp 17.460.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà T được miễn nộp 4.365.000 đồng. Do đó, bà T và anh Đ phải liên đới nộp 13.095.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại anh Hồ Văn S số tiền 17.460.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lại thu số 0009005 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám